KHÔNG GIAN ĐẲNG CẤP

Khoang nội thất được mở rộng tối đa cùng thiết kế tinh tế giúp tối đa hóa phong cách sống hiện đại, năng động của bạn và gia đình. Ghế êm ái, thoải mái và riêng biệt với tay vịn mang đến cho khách hàng những trải nghiệm đẳng cấp thực thụ ngay trên chiếc xe.

ĐÈN CHIẾU SÁNG NỘI THẤT

Đắm mình trong không gian hài hoà, đẳng cấp với ánh sáng xanh sâu thẳm, cho cảm giác thư thái trên mọi hành trình, đặc biệt vào ban đêm.

ĐIỀU CHỈNH Ở HÀNG GHẾ THỨ HAI

Gập bằng nút bấm một chạm, vô cùng tiện lợi và dễ dàng cho dù bạn đang bận rộn với những túi mua sắm hay hành lý.

KHOANG HÀNH LÝ

Với khả năng điều chỉnh ghế linh hoạt để tối đa hóa diện tích khoang hành lý, bạn sẽ không còn nỗi lo về hành lý cồng kềnh. Hãy thư giãn và tận hưởng những chuyến đi cùng gia đình bạn.

HỆ THỐNG MỞ KHOÁ THÔNG MINH

Hệ thống mở khoá được được cải tiến với công nghệ hiện đại, thông minh và dễ dàng hơn khi ra/vào xe lẫn khởi động/tắt máy với nút bấm đơn giản.

TÚI KHÍ

Hệ thống túi khí được tăng cường tối đa với 7 túi khí cho tất cả các phiên bản để không những bảo vệ tuyệt đối người lái, mà còn cho hành khách ngồi phía sau trong trường hợp xảy ra va chạm nguy hiểm.

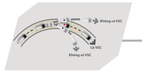

HỆ THỐNG CÂN BẰNG ĐIỆN TỬ - VSC

Hệ thống cân bằng VSC kiểm soát tình trạng trượt và tăng cường độ ổn định khi xe vào cua, đảm bảo xe luôn vận hành đúng quỹ đạo mong muốn. Đặc biệt, hệ thống còn được trang bị nút tắt (Off) để khách hàng linh hoạt sử dụng (V).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT			2.0V	VENTURER	2.0G	2.0E
KÍCH THƯỚC & TRỌNG LƯỢNG / DIMENSION & WEIGHT						
Kích thước tổng thể / Overall dimensions	Dài x Rộng x Cao / L x W x H	mm	4735 x 1830 x 1795			
Chiều dài cơ sở / Wheelbase		mm	2750			
Chiều rộng cơ sở / Tread	Trước x Sau / Front x Rear	mm	1540 x 1540			
Khoảng sáng gầm xe / Ground clearance		mm	178			
Bán kính quay vòng tối thiểu / Min. turning radius		m	5,4			
Trọng lượng không tải / Kerb weight		kg	1755	1725		1700
Trọng lượng toàn tải / Gross weight		kg	2330	2360	2370	2330
ĐỘNG CƠ & VẬN HÀNH / ENGINE & PERFORMANCE						
Mã động cơ / Engine code			1TR-FE (4A)			
Loại / Type			Động cơ xăng, VVT-i kép, 4 xy lanh thẳng hàng, 16 van DOHC / Gasoline, 4-cylinders in-line, 16 valve DOHC with Dual VVT-i			
Dung tích công tác / Displacement		cc	1998			
Công suất tối đa / Max. output		kW / rpm	102 / 5600			
Mô men xoắn tối đa / Max. torque		N.m / rpm	183 / 4000			
Dung tích bình nhiên liệu / Fuel tank capacity		L	55			
Tiêu chuẩn khí xả / Emission standard			Euro 4			
Mức tiêu thụ nhiên liệu / Fuel Consumption	Kết hợp / Combine	L / 100km	9,1	-		
	Trong đô thị / City	L / 100km	11,4	-		
	Ngoài đô thị / Highway	L / 100km	7,8	-		
Hộp số / Transmission			Tự động 6 cấp / 6-speed automatic			Số tay 5 cấp / 5-speed manual
Chế độ lái tiết kiệm nhiên liệu / ECO mode			Có / With			
Chế độ lái công suất cao / PWD mode			Có / With			
Hệ thống treo / Suspension	Trước / Front		Tay đòn kép, lò xo cuộn và thanh cân bằng / Double wishbone			
	Sau / Rear		Liên kết 4 điểm, lò xo cuộn và tay đòn bên / 4-link with lateral rod			
Lốp xe / Tire			215 / 55R17	205 / 65R16		
NGOẠI THẤT / EXTERIOR						
Cụm đèn trước / Headlamps	Đèn chiếu gần / Low beam		LED, dạng thấu kính / LED, projector	Halogen, phản xạ đa chiều / Halogen, multi-reflector		
	Đèn chiếu xa / High beam		Halogen, phản xạ đa chiều / Halogen, multi-reflector			
Hệ thống điều chỉnh góc chiếu / Levelling System			Tự động / Auto (ALS)	Chỉnh cơ / Manual (LS)		
Chế độ điều khiển đèn tự động / Auto light on/off feature			Có / With	Không / Without		
Đèn sương mù trước / Front fog lamp			Có / With			
Gương chiếu hậu / Outside rear-view mirror	Điều chỉnh điện / Power adjust		Có / With			
	Gập điện / Power fold		Có / With			Không / Without
	Tích hợp đèn báo rẽ / Turn signal		Có (LED) / With (LED)			
	Tích hợp đèn chào / Welcome lamp		Có / With			Không / Without
	Màu / Color		Mạ crôm / Chrome plated	Cùng màu thân xe / Body color		
Đèn báo phanh trên cao / High mount stop lamp			Có (LED) / With (LED)			
NỘI THẤT / INTERIOR						
Tay lái / Steering wheel	Kiểu / Type		3 chấu, bọc da, ốp gỗ, mạ bạc / 3-spoke, leather, silver, wood		3 chấu, urethane, mạ bạc / 3-spoke, urethane, silver	
	Nút bấm tích hợp / Steering switch		Hệ thống âm thanh, điện thoại rảnh tay & màn hình hiển thị đa thông tin / Audio, hand-frees phone & multi-information display			
	Điều chỉnh / Adjust		Chỉnh cơ 4 hướng / Manual tilt & telescopic			
	Trợ lực / Power steering		Thủy lực / Hydraulic			
Màn hình hiển thị đa thông tin / Multi-information display			Màn hình TFT 4.2-inch / TFT 4.2-inch display			Màn hình đơn sắc / Dot display
Gương chiếu hậu bên trong / Inside rear-view mirror			2 chế độ ngày & đêm / Day & Night			
Chất liệu ghế / Seat material			Da / Leather	Nỉ cao cấp / High grade fabric		Nỉ thường / Low grade fabric
Hàng ghế trước / Front seat	Ghế người lái / Driver seat		Chỉnh điện 8 hướng / Power slide, reclining & vertical adjust	Chỉnh cơ 6 hướng / Manual slide, reclining & vertical adjust		
	Ghế hành khách / Passenger seat		Chỉnh cơ 4 hướng / Manual slide & reclining			
Hàng ghế thứ 2 / 2nd seat row			Ghế rời, chỉnh cơ 4 hướng, có tựa tay / Captain seat, manual slide & reclining with armrest	Gập 60:40, chỉnh cơ 4 hướng / 60:40 tumble, manual slide & reclining		
Hàng ghế thứ 3 / 3rd seat row			Ngả lưng ghế, gập 50:50, gập sang 2 bên / Manual reclining, 50:50 tumble, space up			
Hệ thống điều hòa / Air conditioner			2 dàn lạnh, tự động, cửa gió các hàng ghế / Dual, auto, air vents for all seat rows			2 dàn lạnh, chỉnh tay, cửa gió các hàng ghế / Dual, manual, air vents for all seat rows
Ngăn mát / Cool box			Có / With			
Hệ thống âm thanh / Audio system			DVD 1 đĩa, 6 loa, màn hình cảm ứng 7-inch; AM / FM; MP3 / WMA; AUX / USB/Bluetooth / Single-disc DVD, 6 speakers, touch screen 7-inch; AM / FM; MP3 / WMA; AUX / USB / Bluetooth			CD 1 đĩa, 6 loa; AM / FM; MP3 / WMA; AUX / USB / Bluetooth / Single-disc CD, 6 speakers; AM / FM; MP3 / WMA; UX / USB / Bluetooth
Hệ thống mở khóa và khởi động thông minh / Smart entry and start system			Có / With	Không / Without		
Hệ thống chống trộm / Anti-theft system			Có (mã hóa khóa động cơ & còi báo động) / With (immobilizer & siren)			Không / Without
Khóa cửa tự động theo tốc độ / Power door lock limit speed			Có / With			
Cửa sổ điều chỉnh điện / Power window			Có, một chạm, chống kẹt tất cả các cửa / With, one touch, jam protection (all door)	Có, một chạm, chống kẹt của người lái / With, one touch, jam protection (Driver only)		
AN TOÀN CHỦ ĐỘNG / ACTIVE SAFETY						
Phanh / Brakes	Trước / Front		Đĩa thông gió / Ventilated disc			
	Sau / Rear		Tang trống / Drum			
Hệ thống chống bó cứng phanh / Anti-lock braking system (ABS)			Có / With			
Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp / Brake assist system (BA)			Có / With			
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử / Electronic brakeforce distribution (EBD)			Có / With			
Hệ thống ổn định thân xe điện tử / Vehicle stability control (VSC)			Có / With			
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc / Hill assist control (HAC)			Có / With			
Đèn báo phanh khẩn cấp / Emergency brake signal (EBS)			Có / With			
Cảm biến lùi / Back sonar			Có / With			
Camera lùi / Back camera			Có / With	Không / Without		
AN TOÀN THỤ ĐỘNG / PASSIVE SAFETY						
Túi khí người lái và hành khách phía trước / Front airbags			Có / With			
Túi khí đầu gối người lái / Driver's knee airbag			Có / With			
Túi khí bên hông phía trước / Front side airbags			Có / With			
Túi khí rèm / Curtain shield			Có / With			
Công tắc tắt túi khí / Air bag manual ON-OFF switch			Có / With			
Móc ghế an toàn cho trẻ em ISOFIX / ISOFIX anchor			Có (2 ghế ngoài hàng ghế thứ 2) / With (2 outer seats of 2nd seat)			
Khung xe GOA / GOA			Có / With			
Cột lái tự đổ / Collap steering column			Có / With			
Ghế có cấu trúc giảm chấn thương đốt sống cổ / Whiplash injury lessening seat			Có / With			

Công ty Ô tô Toyota Việt Nam được quyền thay đổi bất kỳ đặc tính nào mà không báo trước. Hình ảnh xe và một số đặc tính kỹ thuật trong ấn phẩm này có thể hai khác so với thực tế.
Toyota Motor Vietnam reserves the right to alter any specifications and equipment without prior notice. Vehicle photos and detailed specifications in this print item may vary from the actual ones.

ĐƯỜNG DÂY NÓNG PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG
CUSTOMER SERVICE HOTLINE

Hotline: 1800.1524
Mobile: 0916 001 524
Email: tmv_cs@toyotavn.com.vn

VAY TỪ TOYOTA, MUA XE TOYOTA. Xin vui lòng liên hệ:
- *Công ty Tài chính Toyota Việt Nam:*
  Tel: 028 73090998 – Fax: 028 39110113
  www.toyotafinancial.com.vn | info@toyotafinancial.com.vn
- *Hệ thống Đại lý ủy quyền Toyota trên toàn quốc*

TOYOTA FINANCIAL SERVICES | TÍN DỤNG MUA XE

TOYOTA
chuyển động tiên phong

THẾ HỆ ĐỘT PHÁ

INNOVA

SANG TRỌNG VỮNG CHÃI

ASEAN NCAP
Safety ★★★★★

CHINH PHỤC MỌI CUNG ĐƯỜNG

Bạn e ngại những chuyến đi xa hay hành trình trên đường không bằng phẳng đầy mệt mỏi? Innova Thế hệ đột phá với thiết kế khung gầm vững chắc và hệ thống treo tay đòn kép, mang lại khả năng vận hành êm ái giúp gia đình bạn thoải mái tuyệt đối trên mọi địa hình.

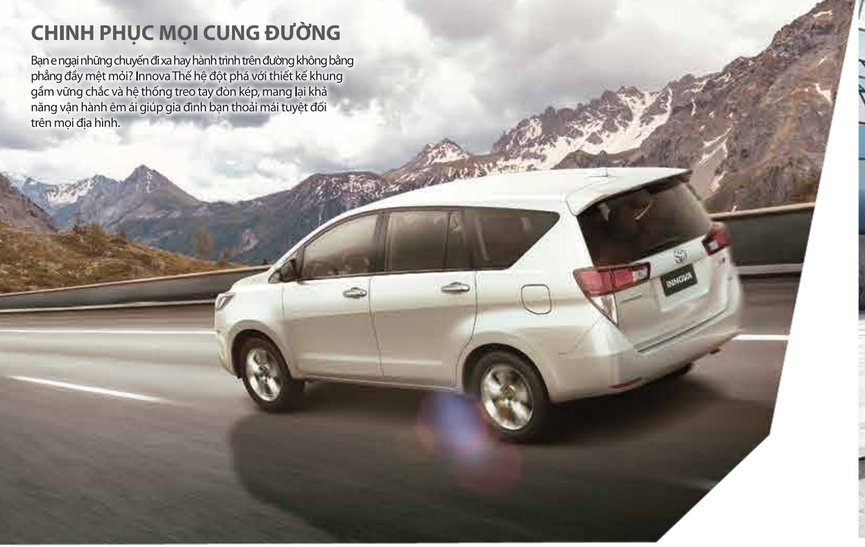

PHONG CÁCH TUYỆT ĐỈNH, CHUYỂN ĐỘNG TIÊN PHONG

Diện mạo mới – mạnh mẽ với những đường viền cá tính, giúp bạn tự tin dẫn đầu trên mọi hành trình chinh phục cảm xúc.

ĐẦU XE

Lưới tản nhiệt hình lục giác kết hợp với cụm đèn trước, cùng cản trước được thiết kế mở rộng tạo ra những đường nét vuốt dài sắc sảo cho cảm giác không gian ba chiều mạnh mẽ, vững chãi.

CỤM ĐÈN SAU

Thời thượng với thiết kế hình chữ L tạo dáng vẻ sang trọng và chắc chắn.

MÂM XE

Mâm hợp kim nhôm 5 chấu cỡ lớn 17 inch được thiết kế ba chiều ở mỗi chấu làm toát lên vẻ thể thao khỏe khoắn (V).

CỤM ĐÈN TRƯỚC

Thiết kế mới sắc sảo nối liền nẹp mạ crôm cùng đèn LED hiện đại chiếu gần dạng bóng chiếu, hệ thống tự động điều chỉnh góc chiếu và chế độ điều khiển đèn bật tắt tiện lợi (V).

ĐỘNG CƠ

Động cơ 1TR-FE được nâng cấp lên VVT-i kép, tỷ số nén được tăng lên, đồng thời giảm ma sát hoạt động. Điều này giúp động cơ đạt công suất và mô men cao hơn, đồng thời tiết kiệm nhiên liệu hơn. Tiếng ồn của động cơ cũng được giảm đáng kể giúp bạn tận hưởng trọn vẹn những giây phút gia đình.

HỆ THỐNG TREO

Hệ thống treo với tay đòn kép ở phía trước và liên kết bốn điểm ở phía sau nhằm giảm tối đa độ rung lắc, cho cảm giác lái êm mượt, dễ chịu dù trên những địa hình gồ ghề nhất.

KHUNG GẦM

Hệ thống khung gầm được thiết kế mới cứng cáp với khả năng chịu lực tuyệt vời giúp tăng độ vững chãi, ổn định cho xe dù là khi vận hành với tốc độ cao hay là đang di chuyển trên những cung đường gập ghềnh.

CÁNH HƯỚNG GIÓ PHÍA TRƯỚC

Thiết kế với đường nét nổi bật sẽ cùng bạn toả sáng mỗi khi chuyển động dù chạng vạng hay đêm khuya.

ỐP TẢN NHIỆT

Viền mạ crôm phía trên và quanh ốp tản nhiệt bắt chạm cảm xúc đến ngay từ lần đầu.

CỬA SAU

Cửa sau được trang trí phong cách hiện đại, đậm chất thể thao.

MÂM XE

Mâm hợp kim nhôm màu đen chỉ duy nhất ở Venturer, cho từng chuyển động khỏe khoắn, vững chãi.

CÁNH HƯỚNG GIÓ

Cánh hướng gió sau giúp xe chạy bám đường, mang đến cảm giác tự tin khi cầm lái.

Sự kết hợp của nội thất đen sang trọng và tay lái bọc da ốp gỗ của dòng xe cao cấp mang đến không gian hiện đại nhưng cũng không kém phần tinh tế.

BÀN CHO HÀNG GHẾ THỨ HAI

Thật thuận tiện khi hành khách muốn ăn uống, làm việc hay giải trí cùng máy tính nhờ bàn gập ngay sau lưng ghế, dễ dàng mở ra và gập gọn.

TAY TỰA HÀNG GHẾ THỨ HAI

Tay tựa có thể điều chỉnh lên xuống cùng với khay đựng ly nước nằm gọn bên trong, khiến những chuyến đi trở nên thoải mái, dễ chịu hơn.